ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án "Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2026 - 2035, tầm nhìn đến năm 2045" trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 7307 /QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án "Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2026 - 2035, tầm nhìn đến năm 2045" *(sau đây gọi tắt là Đề án)* trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể như sau:

I. Tình hình giảng dạy tiếng Anh trên địa bàn Thành phố

1. Thuận lợi

Thành phố Hồ Chí Minh sở hữu nền tảng dạy và học ngoại ngữ vững chắc, hội tụ nhiều điều kiện vượt trội; có 8 năm liên tục dẫn đầu cả nước về điểm trung bình môn tiếng Anh trong kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông. Hơn 90% cơ sở giáo dục phổ thông đã triển khai chương trình tiếng Anh tăng cường trong các chương trình nhà trường và chương trình song ngữ trong hơn hai thập kỷ qua.

Từ năm 2014, Thành phố đã triển khai Đề án "Dạy và học các môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp chương trình Anh và Việt Nam" theo Quyết định số 5695/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố, do đó học sinh và giáo viên đã quen thuộc với việc tiếp cận kiến thức khoa học bằng tiếng Anh ngay từ tiểu học (Lớp 1). Theo Điều 19 Nghị định số 222/2025/NĐ-CP, các chương trình dạy học bằng tiếng nước ngoài đang thực hiện theo Quyết định số 72/2014/QĐ-TTg được tiếp tục đến hết cấp học; việc tuyển sinh mới và mở rộng Chương trình tích hợp cần được rà soát, điều chỉnh theo Nghị định số 222/2025/NĐ-CP và quy định của Thành phố về liên kết giáo dục, chương trình giáo dục tích hợp (điểm a khoản 2 Điều 27 Luật Phát triển đô thị).

Toàn Thành phố hiện có 69 trường thực hiện mô hình trường quốc tế, 64 cơ sở giáo dục đại học, 154 cơ sở giáo dục nghề nghiệp và 1.915 trung tâm ngoại ngữ là nền tảng xây dựng và phát triển môi trường sử dụng và giao tiếp bằng tiếng Anh.

2. Khó khăn và thách thức

- Hạn chế về đội ngũ: Đội ngũ giáo viên tiếng Anh và giáo viên dạy các môn học bằng tiếng Anh còn thiếu về số lượng, chưa đồng bộ về chất lượng (đặc

biệt thiếu giáo viên tiếng Anh tiểu học ở các vùng xa trung tâm và chưa có biên chế giáo viên tiếng Anh mầm non công lập).

- Chênh lệch giữa các địa bàn: Có khoảng cách chênh lệch lớn giữa khu vực trung tâm và vùng ngoại thành, ven đô về điều kiện cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin và khả năng xã hội hóa giáo dục.

- Bộ công cụ đánh giá: Bộ Giáo dục và Đào tạo đang trong quá trình hoàn thiện ban hành Bộ tiêu chí đánh giá cơ sở giáo dục thực hiện Đề án đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ 2 trong trường học.

II. MỤC TIÊU VÀ CHỈ TIÊU CỤ THỂ GIAI ĐOẠN 2026 - 2035, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

1. Mục tiêu chung

Bảo đảm tiếng Anh được sử dụng rộng rãi, thường xuyên và hiệu quả trong dạy học, hoạt động giáo dục, giao tiếp, quản lý và sinh hoạt chuyên môn; hình thành hệ sinh thái sử dụng tiếng Anh của Thành phố Hồ Chí Minh từ Mức độ 1 đến Mức độ 3 phù hợp với lộ trình chung của quốc gia. Nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh và dạy các môn học bằng tiếng Anh, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, xây dựng thế hệ công dân toàn cầu có năng lực hội nhập sâu rộng, đáp ứng yêu cầu phát triển Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế, văn hóa, giáo dục và khoa học công nghệ hàng đầu cả nước.

2. Mục tiêu cụ thể theo từng bậc học qua các giai đoạn

Mục tiêu hoàn thành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án của Thành phố được xác định qua Bộ tiêu chí đánh giá khả năng thực hiện Đề án theo Kế hoạch ở 3 Mức độ (Mức độ 1, Mức độ 2, Mức độ 3) quy định tại Bộ tiêu chí đánh giá cơ sở giáo dục thực hiện Đề án đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ 2 trong trường học của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo.

Bảng hệ thống lộ trình cơ sở giáo dục đạt mục tiêu Đề án qua các giai đoạn:

Bậc học	Đến năm 2030 (Giai đoạn 1)	Đến năm 2035 (Giai đoạn 2)	Đến năm 2040 (Giai đoạn 3A)	Đến năm 2045 (Giai đoạn 3B)
Giáo dục Mầm non	100% cơ sở tại phường, ≥ 70% cơ sở tại xã và đặc khu đủ điều kiện làm quen	100% cơ sở tại phường, ≥ 80% cơ sở tại xã và đặc khu đủ điều kiện làm quen tiếng Anh	- 90% xã và đặc khu đủ điều kiện làm quen tiếng Anh	- 100% xã và đặc khu đủ điều kiện làm quen tiếng Anh

	tiếng Anh 20% Mức 1 - -	30% Mức 1 10% Mức 2 -	40% Mức 1 15% Mức 2 5% Mức 3	50% Mức 1 20% Mức 2 10% Mức 3
Giáo dục Phổ thông (Trọng tâm)	≥ 30% Mức 1 20% Mức 2 10% Mức 3	≥ 50% Mức 1 30% Mức 2 20% Mức 3	≥ 60% Mức 1 40% Mức 2 30% Mức 3	≥ 70% Mức 1 50% Mức 2 40% Mức 3
Giáo dục Đại học (trừ ĐH ngoại ngữ)	≥ 20% Mức 1 5% Mức 2 3% Mức 3	≥ 30% Mức 1 20% Mức 2 5% Mức 3	≥ 40% Mức 1 35% Mức 2 15% Mức 3	≤ 25% Mức 1 * ≥ 50% Mức 2 25% Mức 3
Giáo dục Nghề nghiệp	≥ 15% Mức 1 5% Mức 2	≥ 35% Mức 1 10% Mức 2 5% Mức 3	≥ 40% Mức 1 15% Mức 2 10% Mức 3	≥ 50% Mức 1 20% Mức 2 15% Mức 3
Giáo dục Thường xuyên	≥ 20% Mức 1 5% Mức 2	≥ 40% Mức 1 10% Mức 2 5% Mức 3	≥ 50% Mức 1 15% Mức 2 10% Mức 3	≥ 60% Mức 1 20% Mức 2 15% Mức 3

(*) Ghi chú: Ở bậc Đại học, đến năm 2045 đặt chỉ tiêu Mức độ 1 còn không quá 25% vì phần lớn các cơ sở giáo dục đại học đã chuyển dịch phát triển lên Mức độ 2 và Mức độ 3.

III. CÁC NHÓM NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Nâng cao nhận thức vai trò của tiếng Anh trong giáo dục và hội nhập

Xây dựng và triển khai kế hoạch truyền thông tổng thể của Thành phố phù hợp với từng nhóm đối tượng (người học, cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng). Đa dạng hóa các kênh truyền thông đại chúng, truyền thông số và truyền thông nội bộ. Gắn kết truyền thông với tuyên truyền, nhân rộng các mô hình tiêu biểu, cách làm hay, tạo động lực sử dụng tiếng Anh tự nhiên và chủ động.

2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, bảo đảm tính kế thừa nền tảng vững chắc dạy và học tiếng Anh của Thành phố

Rà soát, hình thành định mức lao động, chế độ làm việc đối với giáo viên tiếng Anh và giáo viên dạy các môn học bằng tiếng Anh theo Đề án. Hỗ trợ giáo viên tiếng Anh tự học đạt chuẩn thông qua nền tảng ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) cấp tài khoản cá nhân hóa. Rà soát các chương trình dạy học bằng tiếng Anh, chương trình giáo dục tích hợp đang thực hiện trên địa bàn; điều chỉnh phù hợp Nghị định số 222/2025/NĐ-CP và quy định của Thành phố về liên kết giáo dục, chương trình giáo dục tích hợp theo điểm a khoản 2 Điều 27 Luật Phát triển đô thị; mở rộng phạm vi áp dụng trên toàn địa bàn Thành phố sau sắp xếp theo nhu cầu tự nguyện của người học, kèm cơ chế hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn

tham gia. Nghiên cứu chính sách thu hút, đãi ngộ chuyên gia, giáo viên nước ngoài và đẩy mạnh kiểm định chất lượng giáo dục theo chuẩn quốc tế.

Phân cấp cho Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài của cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên thuộc thẩm quyền quản lý theo khoản 1 Điều 10 Nghị định số 222/2025/NĐ-CP; Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành hướng dẫn, biểu mẫu rút gọn để cơ sở giáo dục dễ dàng đăng ký thực hiện.

Trình Hội đồng nhân dân Thành phố quy định học phí bảo đảm điều kiện dạy và học bằng tiếng nước ngoài tại cơ sở giáo dục công lập theo khoản 2 Điều 17 Nghị định số 222/2025/NĐ-CP, lồng ghép với nghị quyết về cơ chế quản lý, cơ chế tài chính của cơ sở giáo dục chất lượng cao, tiên tiến - hiện đại (điểm a khoản 1 Điều 27 Luật Phát triển đô thị), kèm cơ chế hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Ban hành quy định về điều kiện, đánh giá chất lượng và cơ chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục công lập với trung tâm ngoại ngữ tư thục, đơn vị cung cấp hoạt động giáo dục bằng tiếng Anh trên địa bàn, bảo đảm kiểm soát chất lượng theo Mục III.2 Quyết định số 2371/QĐ-TTg.

Đưa yêu cầu về môi trường tiếng Anh, năng lực tiếng Anh của đội ngũ và người học thành một nhóm tiêu chí trong Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định tiêu chí, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục (điểm b khoản 2 Điều 27 Luật Phát triển đô thị) đối với cơ sở giáo dục chất lượng cao, tiên tiến - hiện đại, bảo đảm thống nhất với quy định đánh giá mức độ của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tránh hình thành hai hệ thống tiêu chí song song (Mục III.2 Quyết định số 2371/QĐ-TTg).

3. Phát triển đội ngũ và nâng cao năng lực ngoại ngữ và phương pháp dạy học bằng tiếng Anh

3.1. Cán bộ quản lý, Giáo viên và nhân viên của cơ sở giáo dục có năng lực ngoại ngữ (NLNN) dưới Bậc 3 phải tự học để đạt NLNN Bậc 3 mới được tham gia vào chương trình đào tạo bồi dưỡng NLNN tập trung. Hình thức tự học có thể qua nền tảng AI hoặc các hình thức khác phù hợp, có hiệu quả.

3.2. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đạt NLNN từ Bậc 3: được đầu tư đào tạo - bồi dưỡng nâng chuẩn NLNN lên Bậc 4 hoặc Bậc 5; giáo viên phải cam kết đạt chuẩn NLNN mới được phân công giảng dạy các môn bằng tiếng Anh tại đơn vị.

3.3. Đối với giáo viên dạy các môn học khác đã đạt NLNN từ Bậc 4 (B2) trở lên được tham gia học *bồi dưỡng phương pháp dạy học tích hợp nội dung và ngôn ngữ* (CLIL):

Giáo viên được phân công dạy môn học, hoạt động giáo dục bằng tiếng Anh phải đạt năng lực ngoại ngữ tối thiểu Bậc 4 ở cấp tiểu học, trung học cơ sở và Bậc 5 ở cấp trung học phổ thông, giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông, giáo dục nghề nghiệp theo điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị định số 222/2025/NĐ-CP, đồng thời hoàn thành bồi dưỡng phương pháp CLIL.

3.4. Thực hiện chương trình bồi dưỡng thường xuyên và định kỳ để duy trì và phát triển năng lực tiếng Anh và phương pháp dạy học bằng tiếng Anh cho giáo viên sau khi đạt chuẩn NLNN (sau bồi dưỡng). Trong đó, các trường đại học sư phạm đóng vai trò đơn vị chuyên môn chủ lực.

3.5. Thực hiện theo phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng đối với cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu, tổ chức có chức năng đào tạo trong và ngoài nước để bồi dưỡng năng lực tiếng Anh và phương pháp CLIL cho đội ngũ (điểm d khoản 1 Điều 27 Luật Phát triển đô thị), quan tâm hỗ trợ bố trí giáo viên Toán, giáo viên dạy các môn học khác bằng tiếng Anh; ưu tiên đủ số lượng giáo viên công tác tại các phường, xã và đặc khu còn khó khăn.

Nghiên cứu xây dựng chính sách hỗ trợ, thu hút giáo viên tiếng Anh về công tác tại địa bàn còn khó khăn; cơ chế cho người nước ngoài sử dụng thành thạo tiếng Anh tham gia dạy học tại cơ sở giáo dục công lập; cơ chế phát hiện, đãi ngộ học sinh có năng lực tiếng Anh nổi trội và hỗ trợ nhà giáo học tập, nghiên cứu, thỉnh giảng trong và ngoài nước (Mục III.3 Quyết định số 2371/QĐ-TTg; điểm b khoản 1 Điều 27 Luật Phát triển đô thị).

Chỉ tiêu và lộ trình chi tiết tại Phụ lục 2 và 3 ban hành kèm theo Quyết định.

4. Xây dựng chương trình dạy học bằng tiếng Anh, Chương trình tích hợp từ bậc mầm non

Thí điểm tích hợp tiếng Anh cho trẻ mầm non trên nền tảng công nghệ số, học qua chơi. Triển khai kho học liệu số dùng chung giữa các cơ sở giáo dục, bảo đảm tính liên thông và thống nhất trong đánh giá chuẩn đầu ra của các cơ sở giáo dục.

Tổ chức thí điểm, đánh giá, hoàn thiện trước khi nhân rộng: từ năm học 2026 - 2027, mỗi cụm chuyên môn lựa chọn 01 - 02 cơ sở giáo dục thực hiện trước để kiểm chứng bộ tiêu chí, chương trình và học liệu; sơ kết vào cuối năm học 2027 - 2028 làm cơ sở điều chỉnh.

Ban hành chương trình bổ sung của địa phương (tiếng Anh tăng cường, làm quen tiếng Anh cho trẻ mầm non, học phần dạy học tích hợp nội dung và ngôn ngữ) theo điểm c khoản 2 Điều 27 Luật Phát triển đô thị, áp dụng trên cơ sở tự nguyện của người học.

Ban hành chương trình giáo dục cho cơ sở giáo dục nhiều cấp học, chất lượng cao, liên kết, tiên tiến - hiện đại theo điểm d khoản 2 Điều 27 Luật Phát

triển đô thị, làm cơ sở hình thành và phát triển mô hình cơ sở giáo dục công lập dạy học song ngữ, hướng tới đạt Mức độ 3 và trở thành cơ sở giáo dục điển hình lan tỏa trong toàn Thành phố.

5. Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá và phát triển môi trường sử dụng tiếng Anh

Đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực ngoại ngữ, dạy đủ 4 kỹ năng (chú trọng nghe, nói từ trung học cơ sở trở xuống). Từng bước chuẩn hóa ngân hàng đề thi, công cụ đánh giá năng lực tiếng Anh và năng lực học tập bằng tiếng Anh. Đẩy mạnh kiểm định chất lượng cơ sở đào tạo và chương trình đào tạo theo chuẩn quốc tế.

Mở rộng môi trường sử dụng tiếng Anh ngoài giờ học để hỗ trợ hình thành và phát triển hệ sinh thái tiếng Anh trong trường học: kết nối nhà trường với thư viện, bảo tàng, thiết chế văn hóa, thể thao, du lịch, doanh nghiệp và các không gian công cộng của Thành phố; tổ chức câu lạc bộ, ngày hội, sân chơi, hoạt động trải nghiệm bằng tiếng Anh; khuyến khích tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia hoạt động giáo dục, dạy học bằng tiếng Anh (Mục III.1, III.5 Quyết định số 2371/QĐ-TTg; điểm đ khoản 1 Điều 27 Luật Phát triển đô thị).

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến, AI, tăng cường cơ sở vật chất

Đầu tư phát triển các nền tảng học tập số, hệ thống học liệu trực tuyến và các ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) có khả năng phân tích trình độ, nhu cầu của người học; xây dựng lộ trình dạy học cá nhân hóa. Tăng cường trang thiết bị dạy học, hạ tầng công nghệ thông tin; ưu tiên đầu tư hạ tầng công nghệ và hỗ trợ kinh phí đặc biệt cho khu vực ngoại thành, khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội còn khó khăn của Thành phố hướng tới đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

7. Tăng cường hợp tác quốc tế, đẩy mạnh xã hội hóa và hợp tác công - tư

Thúc đẩy việc ký kết và triển khai các thỏa thuận hợp tác, liên kết giáo dục giữa các cơ sở giáo dục của Thành phố với các tổ chức nước ngoài uy tín. Đẩy mạnh xã hội hóa và hợp tác công - tư, phát huy cơ chế tự chủ của cơ sở giáo dục trong việc lựa chọn mô hình, giải pháp nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh và dạy học bằng tiếng Anh.

Xây dựng cơ chế huy động tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước tham gia đầu tư, hỗ trợ, cung cấp học liệu, nền tảng số và giải pháp trí tuệ nhân tạo phục vụ dạy học tiếng Anh và dạy học bằng tiếng Anh; bảo đảm kiểm soát chất lượng và tuân thủ quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, nhất là dữ liệu của trẻ em (điểm đ khoản 1 Điều 27 Luật Phát triển đô thị).

8. Phát động phong trào thi đua, khen thưởng thiết thực, hiệu quả

Phát động phong trào thi đua đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học đối với cơ sở giáo dục trong toàn thành phố. Khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân xuất sắc, mô hình tiên phong, nổi bật tại các địa bàn khó khăn. Định kỳ sơ kết, tổng kết và lan tỏa các điển hình tiên tiến trong quá trình đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

IV. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

Nguyên tắc triển khai lộ trình: Đối với các xã, phường có điều kiện kinh tế - xã hội, cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên và khả năng xã hội hóa còn hạn chế, áp dụng lộ trình phù hợp, ưu tiên củng cố các điều kiện nền tảng trước khi thực hiện các mức độ cao hơn của Đề án; bảo đảm việc triển khai thực chất, hiệu quả, không tạo áp lực cho cơ sở giáo dục và địa phương.

1. Giai đoạn 1 (2026 - 2030): Xây dựng nền tảng, chuẩn bị đủ điều kiện triển khai

Năm học 2026 - 2027 (chuẩn bị nền tảng): Quán triệt mục tiêu; rà soát điều kiện thực hiện; ban hành Kế hoạch triển khai Đề án của đơn vị; thống kê và khảo sát 100% trình độ tiếng Anh của đội ngũ; rà soát các chương trình dạy học bằng tiếng Anh, chương trình giáo dục tích hợp đang thực hiện và điều chỉnh theo Nghị định số 222/2025/NĐ-CP.

Năm 2027 - 2028: Từ 20% đến 30% cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên, nhân viên tham gia bồi dưỡng năng lực tiếng Anh; 30% cơ sở bồi dưỡng phương pháp dạy các môn học bằng tiếng Anh/STEM/STEAM; ít nhất 30% cơ sở giáo dục xây dựng hoàn chỉnh môi trường sử dụng tiếng Anh; ít nhất 15% cơ sở giáo dục tổ chức dạy các môn học bằng tiếng Anh.

Năm 2029 - 2030: Mỗi chỉ tiêu tăng thêm 10%: 30% - 40% CBQL, giáo viên bồi dưỡng tiếng Anh; 40% cơ sở giáo dục bồi dưỡng phương pháp dạy môn bằng tiếng Anh; ít nhất 40% cơ sở giáo dục xây dựng môi trường sử dụng tiếng Anh; ít nhất 30% cơ sở giáo dục tổ chức dạy các môn học bằng tiếng Anh.

2. Giai đoạn 2 (2031 - 2035): Huy động tất cả nguồn lực triển khai, đạt chỉ tiêu hàng năm theo lộ trình

Đến năm 2035 phấn đấu đạt các mục tiêu cốt lõi: 100% CBQL và giáo viên đạt chuẩn năng lực tiếng Anh theo kế hoạch; 100% cơ sở hoàn thành bồi dưỡng phương pháp dạy môn bằng tiếng Anh; 100% cơ sở thiết kế hoàn chỉnh chương trình dạy học bằng tiếng Anh; 100% cơ sở hoàn thành xây dựng môi trường tiếng Anh học đường; phấn đấu khoảng 50% cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện chương trình giáo dục tích hợp (bao gồm Chương trình tích hợp theo Đề án 5695) theo nhu cầu tự nguyện của người học.

3. Giai đoạn 3 (2036 - 2045): Nâng cao, hoàn thiện điều kiện, nguồn lực cho phát triển bền vững

Duy trì và phát triển năng lực đội ngũ; cập nhật phương pháp giảng dạy thường xuyên; phấn đấu nâng tỷ lệ cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện chương trình giáo dục tích hợp lên 60% - 70%; hiện đại hóa và song ngữ hóa môi trường học tập, môi trường giáo dục; đưa Thành phố Hồ Chí Minh trở thành trung tâm giáo dục, kinh tế và tài chính tiên tiến của khu vực.

V. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ ngân sách nhà nước, các nguồn xã hội hóa và nguồn thu hợp pháp khác theo quy định hiện hành:

- Ngân sách nhà nước: Thực hiện theo quy định phân cấp ngân sách hiện hành. Hằng năm, các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu chủ động bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp Sở Tài chính nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố cơ chế ưu tiên hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị, hạ tầng công nghệ và học liệu đối với các xã, phường còn khó khăn (khu vực ngoại thành, vùng ven đô) nhằm hạn chế sự chênh lệch chất lượng tiếp cận.

- Nguồn xã hội hóa và nguồn hợp pháp khác: Huy động các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, tài trợ kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Đề án.

VI. PHÂN CÔNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo (Cơ quan thường trực)

Chủ trì tổ chức, theo dõi, đôn đốc việc triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án theo quy định; xây dựng hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Đề án hàng năm.

Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án của Thành phố theo yêu cầu tại Công văn số 8151/BGDĐT-ĐANN, hoàn thành **trước ngày 10 tháng 11 năm 2026**.

Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính xây dựng dự toán kinh phí năm 2027 và khái toán kinh phí giai đoạn 2027 - 2030, trình Ủy ban nhân dân Thành phố **trước ngày 15 tháng 11 năm 2026**; hằng năm xây dựng kế hoạch kèm dự toán kinh phí thực hiện.

Chủ trì rà soát các chương trình dạy học bằng tiếng Anh, chương trình giáo dục tích hợp đang thực hiện trên địa bàn; tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố điều chỉnh phù hợp Nghị định số 222/2025/NĐ-CP và quy định về liên kết giáo dục, chương trình giáo dục tích hợp theo Luật Phát triển đô thị, hoàn thành trước kỳ tuyển sinh năm học 2027 - 2028.

Chủ trì xây dựng phương án tổng thể về nhu cầu, tiêu chuẩn, đào tạo, bồi dưỡng và bố trí đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phục vụ Đề án; hỗ trợ địa phương còn thiếu giáo viên.

Ban hành hướng dẫn tiêu chí lựa chọn cơ sở giáo dục triển khai theo từng mức độ và phương pháp đánh giá công nhận mức độ hoàn thành Đề án của cơ sở giáo dục.

Xây dựng biểu mẫu báo cáo thống nhất, ưu tiên thực hiện trên hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chung ngành giáo dục để hạn chế phát sinh thủ tục hành chính cấp xã.

Đưa nội dung liên quan đến dạy học tiếng Anh, dạy học bằng tiếng Anh vào các văn bản quy định chi tiết thi hành Điều 27 Luật Phát triển đô thị theo tiến độ Kế hoạch triển khai thi hành Luật của Thành phố.

Định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

2. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu các nội dung liên quan đến cơ chế, chính sách tuyển dụng, sử dụng, bố trí đội ngũ giáo viên tiếng Anh, giáo viên dạy môn bằng tiếng Anh và cán bộ quản lý giáo dục.

Tham gia rà soát, đề xuất giải pháp về tổ chức bộ máy, nhân sự phục vụ Đề án.

Tham gia kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả thực hiện Đề án.

3. Sở Tài chính

Phối hợp các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan tham mưu trình Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí dự toán nguồn kinh phí thực hiện Đề án này theo quy định về phân cấp ngân sách nhà nước và các quy định khác có liên quan.

Tham gia kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả quản lý, sử dụng kinh phí.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số và lồng ghép nhiệm vụ ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) vào các chương trình phát triển giáo dục Thành phố.

5. Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tạo điều kiện để học sinh, giáo viên sử dụng tiếng Anh tại thư viện, bảo tàng, thiết chế văn hóa, thể thao, du lịch và không gian công cộng của Thành phố.

Phối hợp phối hợp tuyên truyền, vận động xã hội về chủ trương đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học, tổ chức ngày hội, sân chơi, hoạt

động trải nghiệm bằng tiếng Anh cho học sinh, giáo viên; khuyến khích tổ chức, doanh nghiệp tham gia các hoạt động này.

6. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

Xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức thực hiện Đề án trên địa bàn dựa trên kế hoạch, hướng dẫn chuyên môn và lộ trình hàng năm của Sở GDĐT để bảo đảm tính thống nhất toàn Thành phố.

Căn cứ nhiệm vụ được giao, khả năng cân đối ngân sách và phân cấp hiện hành để lập dự toán trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Thực hiện bố trí, sử dụng đội ngũ theo phân cấp, vị trí việc làm và số lượng người làm việc được giao.

Thực hiện báo cáo định kỳ trên hệ thống cơ sở dữ liệu chung của ngành giáo dục.

7. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố

Chủ động xây dựng Kế hoạch triển khai nhiệm vụ hàng năm tại đơn vị; chịu trách nhiệm về chất lượng và hiệu quả dạy học tiếng Anh, dạy học bằng tiếng Anh.

8. Các trường đại học sư phạm

Là đơn vị chuyên môn chủ lực tổ chức đào tạo phương pháp CLIL, đào tạo nâng chuẩn năng lực tiếng Anh cho giáo viên, đào tạo đội ngũ cốt cán và biên soạn học liệu bồi dưỡng, chương trình dạy bằng tiếng Anh của các môn./.